

Light

BOTANIC S1 P

Giày an toàn thanh lịch **nét** nữ **tính**

Safety Jogger BOTANIC là, đ v đ ph g ch l ợ g
nhẹ trong ngành công n hiệ p . Nó thoáng khí, ch ố n g
tĩnh điệ n và chư ố t g t

Những vật liệu cao cấp hơn	Da l
ót bên trong	i tái chế lướ
rong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S1 P / SR, FO, CI
Phạm vi kích thước	EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
ng lượng thép	0.530 kg
ẩn hiêu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024



DGR

CO2 9.42 kg



S1P
Trong khi rảo, không có nguy cơ bị nước ho ặc vào, và bạn cần bảo vệ ngón chân, chống đâm thủng và thông thoá bạn cần giày bảo hộ S1P.



Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đ ch ân ắc ện ặc ữa bằng **thép** chống g



thép
đâm thủng được làm bằng **thép** không g ph và ngăn các xâm nhập từ đế ngoài.



SRC
ước là ông trong những tính n giày toàn và giày bảo ISRC ng qua cả bài SRA và SRB, chúng được ki tra trên cả bề mặt **thép** và gốm.



chống **tĩnh** điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn a điện tích tĩnh p ảm bảo rằng chúng ợc cách hiệu â 100 kiloOhm và 1 GigaOhm



Mặt **trên** bằng **da thoáng khí**
Da tự nhiên g các ứng dụng linh hoạt

Công nghiệp n:

lĩnh vực ô tô, Hoá h oạch o , Xây dự n g, Thự c phẩm & Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
rư ờn g môi khô

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp phù hợp

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ết quả	đơn vị đo lường
Những vật liệu Da l cao cấp hơn				
	Top: khả năng thấm hơi nước	? 0.8	6.9	mg/cm/giờ
	Top: hiệu suất hơi nước	? 15	61.1	mg/cm2
ót bên trong	i tái chế			
	Lớp lót: thấm hơi nước	? 2	60.5	mg/cm/giờ
	lót: hiệu suất hơi nước	? 20	484.1	mg/cm2
rong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)			
	ệm chân Độ bền mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ	PU / PU			
	Chỉ số mài mòn đế ngoài (mài mòn)	? 150	29.1	mm
	a đế ngoài SRA góc chân	? 0.28	0.40	ma sát
	a đế ngoài SRA Phẳng	? 0.32	0.39	ma sát
	a đế ngoài SRB góc chân	? 0.13	0.15	ma sát
	ế ngoài SRB phẳng	? 0.18	0.20	ma sát
	Giá trị điện	0.1 - 1000	189.9	megaohm
	Giá trị ESD	0.1 - 100	N/A	megaohm
	Hấp thụ năng lượng gót chân	? 20	27	J
Đ ứn g đầ	Thép			
	Mũi giày an toàn chống va đập (khoảng cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
	Mũi bảo hộ chống nén (khoảng hở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
	Mũi giày an toàn chống va đập (khoảng cách sau va đập 200J)	? 14	14.0	mm
	Mũi giày an toàn chống nén (khoảng hở sau khi nén 15kN)	? 14	14.5	mm

kích thước thép: 38

a chúng tôi. Giày thể thao và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Đ

	Sự miêu t ả	ết quả	đơn vị đo lường
i CO phát thả			
	V ật liệu	7.14	kg
	Bao bì	0.13	kg
	ất Sản xu	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		9.42 kg CO2/cặp	

	Sự miêu t ả	ết quả	K
ệ vật l Tiệ	tái ch ế		
	Product	9%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
Các giá trị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.